

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Châu Hồng Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1139/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1991; thường trú: A05.F18 chung cư Block A, khu nhà ở dịch vụ đa năng Sen Hồng, khu phố Đ 3, phường B, thành phố A, tỉnh D. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1990; thường trú: A05.F18 chung cư Block A, khu nhà ở dịch vụ đa năng Sen Hồng, khu phố Đ 3, phường B, thành phố A, tỉnh D. Vắng mặt.

3. *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: A05.F18 chung cư Block A, khu nhà ở dịch vụ đa năng Sen Hồng, khu phố Đ 3, phường B, thành phố A, tỉnh D. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Thành L tự nguyện về sống chung từ năm 2017. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, Quận X, Thành phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30/3/2017.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại: A05.F18 chung cư Block A khu nhà ở dịch vụ đa năng Sen Hồng, khu phố Đ 3, phường B, thành phố A, tỉnh D. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có công việc ổn định. Đến đầu tháng 11/2017, anh L bài bạc, cá độ thua nhiều tiền nên vay mượn bạn bè, lấy trộm tiền hàng công ty nơi anh L làm việc. Anh L vay tín chấp nhiều công ty tài chính, vay nóng bên ngoài số tiền hơn 200.000.000 đồng và mất khả năng chi trả. Chị L đã cố gắng vay mượn, chi trả hết số tiền trên chỉ mong gia đình được yên ấm, hạnh phúc và mong anh L làm lại cuộc đời. Tuy nhiên sau hai lần cho cơ hội thì anh L không những không thay đổi mà lại tiếp tục bài bạc rồi lấy chiếc xe máy chị đi làm bán để đánh bạc. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, từ tháng 9/2019 đến nay sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trần Anh H, sinh ngày 09/5/2019. Khi ly hôn chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 09/3/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 17/4/2020 và 12/5/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/12/2019, người làm chứng chị Nguyễn Thị Thanh trình bày:* Chị là em cùng mẹ khác cha với chị L. Quá trình sống chung với anh L và chị L ban đầu chị thấy anh L và chị L sống hạnh phúc. Cách đây khoảng 01 năm thì anh L bắt đầu bài bạc rồi vay nợ nhiều người kể cả xã hội đen. Chị L đã nhiều lần vay mượn trả nợ cho anh L tuy nhiên anh L không chịu thay đổi, không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng,

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 17/4/2020 và 12/5/2020 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Thành L và chị Trần Thị L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30/3/2017 tại Ủy ban nhân dân phường X, Quận X, Thành phố H nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị L xác định thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau anh L bài bạc, cá độ bóng đá rồi nợ nần, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chị L đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho anh L với hy vọng anh L thay đổi cuộc đời nhưng anh L không chịu thay đổi, bỏ bê vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường B nhưng Hội phụ nữ không biết nguyên nhân các mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh L đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh L không đến, đồng thời chị L có đơn từ chối hòa giải. Căn cứ vào lời khai của người làm chứng có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Anh H, sinh ngày 09/5/2019. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu H hiện nay còn nhỏ nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để cháu có thể phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, quá trình tố tụng anh L không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Nguyễn Thành L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Thành L (Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30/3/2017 do Ủy ban nhân dân phường X, Quận X, Thành phố H cấp).

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành L giao con chung tên Nguyễn Trần Anh H, sinh ngày 09/5/2019 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029728 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- UBND phường X, Q.X, TP.H (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng